

Bản án số: 33/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 30-6-2020.
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Lập
2. Ông Trần Quốc Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Thân Thị Trang Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 270/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Ngô Thị Kiều H**, sinh năm 1993; địa chỉ cư trú: Tổ 9, ấp T, xã Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh **Lê Thanh L**, sinh năm 1991; địa chỉ cư trú: Tổ 9, ấp T, xã Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 5 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Ngô Thị Kiều H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Thanh L sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2011, không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó không hạnh phúc nữa do anh L có mối quan hệ với người phụ nữ khác, sử dụng trái phép chất ma túy nên vợ chồng thường xuyên gây gổ với nhau, không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Hiện tại, chị và anh L đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Nay, chị yêu cầu ly hôn với anh Lê Thanh L.

Về nuôi con chung: Chị và anh L có 02 con chung gồm: Lê Như N, sinh ngày 09/10/2011 và Ngô Lê Quốc K, sinh ngày 04/02/2015, sau khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 05 tháng 6 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lê Thanh L trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị H về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung. Nay, chị H yêu cầu ly hôn với anh, anh đồng ý.

Về nuôi con chung: Anh đồng ý để chị H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thời hạn thụ lý, giải quyết vụ án; việc cấp tổng đạt văn bản pháp luật và việc tuân thủ quy định pháp luật của người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Ngô Thị Kiều H là nguyên đơn, anh Lê Thanh L là bị đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Hoa, anh L là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều 14, 15, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, đề nghị Hội đồng xét xử xử theo hướng:

Về hôn nhân: Không công nhận chị Ngô Thị Kiều H và anh Lê Thanh L là vợ chồng.

Về nuôi con chung: Chị Hoa, anh L có 02 con chung gồm: Lê Như N, sinh ngày 09/10/2011 và Ngô Lê Quốc K, sinh ngày 04/02/2015, sau khi ly hôn chị H, anh L thống nhất để chị H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Ngô Thị Kiều H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Ngô Thị Kiều H là nguyên đơn, anh Lê Thanh L là bị đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh L.

[2] Về hôn nhân: Chị H, anh L chung sống với nhau vào từ năm 2011 không có đăng ký kết hôn. Xét việc sống chung với nhau như vợ chồng của chị H, anh L không có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Do vậy, căn cứ vào Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Ngô Thị Kiều H và anh Lê Thanh L.

[3] Về nuôi con chung: Chị H, anh L thống nhất sau khi ly hôn, chị H sẽ trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Lê Như N, sinh ngày 09/10/2011 và Ngô Lê Quốc K, sinh ngày 04/02/2015. Mặt khác, nguyện vọng của cháu N là muốn sống cùng chị H khi cha mẹ ly hôn; còn cháu K còn nhỏ nên để chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về án phí: Chị Ngô Thị Kiều H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Ngô Thị Kiều H và anh Lê Thanh L.

2. Về nuôi con chung: Giao 02 con chung Lê Như N, sinh ngày 09/10/2011 và Ngô Lê Quốc K, sinh ngày 04/02/2015 cho chị Ngô Thị Kiều H trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị Ngô Thị Kiều H và anh Lê Thanh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Ngô Thị Kiều H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị H đã nộp tại biên lai thu số 0000627 ngày 18 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Ngô Thị Kiều H và anh Lê Thanh L có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS H.Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thị Xuân Lan